

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TƯ DUY PHẢN BIỆN CHO HỌC SINH LỚP 9 TRONG DẠY HỌC ĐỌC HIỂU TRUYỆN TRUYỀN KÌ

DEVELOPING CRITICAL THINKING ABILITY FOR GRADE 9 STUDENTS
IN TEACHING READING COMPREHENSION OF LEGENDARY TALES

Phạm Thị Thu Hương, Phan Huyền Trang

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Received: 22/9/2025; Accepted: 09/10/2025; Published: 20/10/2025

Tóm tắt: Bài viết khám phá cơ sở lý thuyết và định hướng sư phạm cho việc phát triển tư duy phản biện cho học sinh lớp 9 thông qua việc dạy đọc hiểu truyện cổ tích. Bằng cách phân tích các tầng ý nghĩa đa dạng của thể loại này và tiềm năng phản biện, tranh luận, nghiên cứu đề xuất các nguyên tắc cốt lõi và chiến lược giảng dạy tích cực nhằm thúc đẩy tư duy phản biện trong quá trình diễn giải văn học. Các thực nghiệm sư phạm khẳng định rằng việc dạy học theo hướng phản biện giúp nâng cao khả năng đọc hiểu, tính tự chủ và tính sáng tạo của học sinh, phù hợp với mục tiêu của Chương trình Giáo dục Phổ thông Việt Nam năm 2018.

Từ khóa: tư duy phản biện, năng lực đọc hiểu, truyện kỳ.

Abstract: The article explores the theoretical foundation and pedagogical orientation for developing 9th-grade students' critical thinking through teaching reading comprehension of legendary tales. By analyzing the genre's multi-layered meanings and potential for reflection and debate, the study proposes key principles and active teaching strategies to foster critical thinking during literary interpretation. Pedagogical experiments confirm that critical-oriented instruction enhances students' reading comprehension, autonomy, and creativity, aligning with the aims of Vietnam's 2018 General Education Program.

Keywords: critical thinking; reading comprehension, legendary tales.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông, việc phát triển năng lực tư duy phản biện (TDPB) cho học sinh (HS) được xem là yêu cầu cốt lõi nhằm hình thành người học chủ động, có khả năng phân tích, đánh giá và kiến tạo tri thức. Trong bối cảnh Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nhấn mạnh định hướng phát triển phẩm chất và năng lực, việc khai thác truyện truyền kỳ như một chất liệu sư phạm nhằm phát triển năng lực TDPB là hướng tiếp cận vừa mang giá trị lý luận, vừa có ý nghĩa thực tiễn. Bài báo này vì thế hướng tới việc làm rõ: (1) cơ sở lý luận của năng lực TDPB; (2) khả năng phát triển năng lực này thông qua truyện truyền kỳ; (3) nguyên tắc và biện pháp sư phạm cụ thể; và (4) kết quả bước đầu từ thực nghiệm.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về năng lực TDPB

TDPB được xem là năng lực nhận thức bậc cao, phản ánh khả năng nhận diện, phân tích, đánh giá và đưa ra kết luận có cơ sở. Năng lực này gồm ba cấu phần cơ bản: tri thức về phản biện; thái độ – văn hóa phản biện (khách quan, tôn trọng khác biệt); và hệ thống kỹ năng như đặt câu hỏi, lập luận, đánh giá, đối thoại.

2.2. Truyện truyền kỳ và khả năng phát triển TDPB cho HS trong dạy học đọc hiểu truyện truyền kỳ

2.2.1. Đặc trưng của thể loại và tiềm năng phản biện

Truyện truyền kỳ là thể loại văn xuôi trung đại kết hợp yếu tố “kì” và “thực”, phản ánh hiện thực xã hội qua lăng kính huyền ảo.

Chính sự giao hòa giữa “kì” và “thực”, giữa “ảo” và “đời”, khiến truyện truyền kỳ trở thành chất liệu đặc biệt để khơi dậy TDPB. Các tình huống dị thường, nghịch lý trong truyện buộc người đọc phải suy ngẫm, đánh giá và đặt câu hỏi về giá trị, đạo lý, công bằng xã hội.

2.2.2. Vai trò của truyện truyền kỳ trong phát triển TDPB

Thứ nhất, truyện truyền kỳ tạo ra tình huống có vấn đề – yếu tố cốt lõi kích thích phản biện. Thứ hai, cấu trúc đa tầng nghĩa của truyện mở ra khả năng diễn giải khác nhau, khuyến khích HS lập luận và đối thoại. Thứ ba, yếu tố kì ảo giúp HS phân biệt thực – ảo, đúng – sai, thiện – ác, qua đó hình thành tư duy đánh giá. Cuối cùng, nội dung nhân bản của truyện tạo nền tảng cho giáo dục giá trị sống và nhân văn học đường – yếu tố bền vững của TDPB.

Như vậy, truyện truyền kỳ không chỉ là đối tượng thẩm mỹ mà còn là phương tiện rèn luyện trí tuệ phản tư, lý luận và cảm xúc đạo đức của HS.

2.3. Nguyên tắc và biện pháp phát triển năng lực TDPB cho HS lớp 9 trong dạy học đọc hiểu truyện truyền kỳ

2.3.1. Nguyên tắc phát triển TDPB trong dạy học đọc hiểu truyện truyền kì cho HS lớp 9

Một là, tôn trọng đặc trưng thể loại và giá trị văn hóa của truyện truyền kì – thể loại kết hợp yếu tố hiện thực và kì ảo, giàu tính biểu tượng. GV cần hướng dẫn HS chất vấn, lý giải, phản tư về hành động nhân vật và các quan niệm đạo đức, xã hội ẩn dưới lớp vỏ kì ảo để khơi dậy TDPB.

Hai là, đảm bảo nguyên tắc lấy HS làm trung tâm, kiến tạo môi trường đối thoại. Những cuộc thảo luận, tranh biện có định hướng giúp HS tự phát hiện, phân tích và đánh giá vấn đề thay vì tiếp thu thụ động.

Ba là, phù hợp đặc điểm tư duy của HS lớp 9, tổ chức hoạt động theo lộ trình từ nhận biết đến lý giải và phản biện giá trị, tránh hình thức áp đặt.

Bốn là, kết hợp linh hoạt phương pháp và kỹ thuật dạy học hiện đại, gắn với bối cảnh văn hóa – xã hội hiện nay, giúp HS liên hệ, so sánh, đánh giá và phản biện các vấn đề nhân sinh, từ đó biến việc đọc hiểu thành quá trình tư duy độc lập và phản tư sáng tạo.

2.3.2. Biện pháp phát triển năng lực TDPB trong dạy học đọc hiểu truyện truyền kì lớp 9

2.3.2.1. Lựa chọn các điểm sáng thẩm mỹ ẩn chứa tiềm năng đối thoại của văn bản truyện truyền kì để phát triển năng lực TDPB cho HS

Khái niệm điểm sáng thẩm mỹ trong văn học

“Điểm sáng thẩm mỹ” chưa được định danh chính thức trong lý luận, song thường được hiểu là yếu tố nghệ thuật hoặc tư tưởng nổi bật, thể hiện tập trung giá trị thẩm mỹ của tác phẩm.

Điểm sáng thẩm mỹ trong văn bản truyện truyền kì

Truyện truyền kì – thể loại văn xuôi tự sự trung đại kết hợp yếu tố hiện thực và kì ảo – phản ánh đời sống qua lăng kính huyền ảo.

Tiềm năng đối thoại của điểm sáng thẩm mỹ

“Điểm sáng thẩm mỹ” vừa là hạt nhân giá trị nghệ thuật, vừa là trung tâm kích hoạt tư duy phản biện. Nhờ tính đa nghĩa, chúng tạo cơ hội để HS đặt câu hỏi, so sánh, lý giải và bảo vệ quan điểm. GV có thể hướng dẫn HS nhận diện điểm sáng qua việc đọc kỹ văn bản, chú ý chi tiết kì ảo, tình huống mâu thuẫn hoặc biểu tượng gợi vấn đề, rồi tổ chức thảo luận và viết phản hồi. Khi tự chọn và lý giải điểm sáng của mình, HS vừa hiểu văn bản sâu hơn vừa phát triển TDPB của người đọc chủ động và sáng tạo.

2.3.2.2. Sử dụng biện pháp và các kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát triển năng lực TDPB cho HS lớp 9 trong dạy học đọc hiểu truyện truyền kì

Phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề

Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề (problem solving) là phương pháp trong đó GV tạo ra các tình huống gợi vấn đề, hướng dẫn HS tự phát hiện, phân tích và tìm lời giải, qua đó lĩnh hội tri thức và phát triển tư duy. Theo Rubinstein, tư duy chỉ bắt đầu khi con người đối diện một tình huống có vấn đề – tức

là khi xuất hiện mâu thuẫn nhận thức cần được giải quyết.

Quy trình cơ bản gồm ba bước: (1) Phát hiện vấn đề; (2) Giải quyết vấn đề; (3) Kiểm tra và nghiên cứu lời giải.

Trong dạy học truyện truyền kì, phương pháp này được vận dụng qua các dạng tình huống:

Tình huống lựa chọn: đặt HS vào những lựa chọn khó khăn, buộc các em bộc lộ quan điểm. *Ví dụ:* Nếu là người dân Nam Xương, em sẽ chọn im lặng hay bênh vực Vũ Nương?

Tình huống phản bác: nêu các quan điểm trái chiều để HS tranh luận. *Ví dụ:* Trương Sinh là kẻ đáng trách hay là nạn nhân của xã hội phong kiến?

Tình huống giả định: thay đổi chi tiết truyện để gợi suy ngẫm. *Ví dụ:* Nếu Vũ Nương được minh oan và đoàn tụ, truyện còn giữ giá trị nhân đạo không?

Những tình huống ấy kích thích HS tư duy độc lập, phản biện và sáng tạo, giúp giờ học trở thành diễn đàn khám phá và đối thoại, nơi tri thức được hình thành qua quá trình tự nhận thức và lý giải của người học.

Áp dụng kỹ thuật tranh luận ủng hộ – phản đối

Kỹ thuật tranh luận ủng hộ – phản đối là kỹ thuật thảo luận nhóm thường dùng cho các vấn đề có tính xung đột, nhằm giúp người học nhìn nhận đa chiều và rèn luyện TDPB. Kỹ thuật này đặt HS vào hai phe quan điểm đối lập để cùng tranh luận, dựa trên tinh thần tôn trọng và phản biện lí lẽ của nhau.

Quy trình thực hiện: (1) GV hoặc HS xác định điểm sáng thẩm mỹ trong văn bản và nêu phán đoán về chi tiết đó; (2) Chia lớp thành hai nhóm “ủng hộ” và “phản đối”, mỗi nhóm chuẩn bị lí lẽ, dẫn chứng; (3) Các nhóm lần lượt trình bày lập luận, chất vấn và bảo vệ quan điểm; (4) Cả lớp cùng thảo luận, rút ra kết luận chung dưới sự định hướng của GV.

Vận dụng: Trong Chuyện người con gái Nam Xương, GV chọn chi tiết “cái bóng” làm trung tâm tranh luận:

Phe ủng hộ: cho rằng chi tiết này là sáng tạo nghệ thuật độc đáo, kết hợp hiện thực và kì ảo, thể hiện bi kịch của người phụ nữ, đồng thời mang giá trị biểu tượng cho thân phận mờ khuất của họ.

Phe phản đối: cho rằng chi tiết này thiếu tính hiện thực, không đủ sức lý giải bi kịch, dễ gây cảm giác gượng ép hoặc mê tín.

Hoạt động này giúp HS vận dụng lí lẽ, bằng chứng, và ngôn ngữ lập luận để hình thành TDPB, khả năng đối thoại và đánh giá thẩm mỹ độc lập, biến giờ học văn thành diễn đàn khám phá ý nghĩa.

Áp dụng kỹ thuật dạy học Sáu chiếc mũ tư duy

Kỹ thuật Sáu chiếc mũ tư duy (Six Thinking Hats) do Edward de Bono (1985) đề xuất là công cụ tư duy sáng tạo, giúp người học xem xét một vấn đề từ nhiều góc độ, qua đó hạn chế tranh luận cảm tính và phát triển TDPB. Mỗi “chiếc mũ” tượng trưng cho một

kiểu tư duy: mũ trắng (thông tin, dữ kiện khách quan), mũ đỏ (cảm xúc, trực giác), mũ đen (phê phán, cảnh báo rủi ro), mũ vàng (lạc quan, điểm mạnh), mũ xanh lá cây (sáng tạo, ý tưởng mới), và mũ xanh dương (kiểm soát, tổng kết quá trình tư duy).

Trong đọc hiểu truyện truyền kì, kỹ thuật này giúp HS nhận diện vấn đề đa chiều, tránh áp đặt, từ đó phát triển khả năng đánh giá và phản biện một cách khoa học.

Vận dụng: Khi phân tích nhân vật *Thành Danh* trong *Dế Chọi* (Bồ Tùng Linh), GV có thể yêu cầu HS đội “sáu chiếc mũ” để xem xét nhân vật:

Mũ trắng: tóm tắt thông tin, hoàn cảnh nhân vật;

Mũ đỏ: thể hiện cảm xúc cá nhân trước số phận bị kịch;

Mũ vàng – đen: nêu mặt tích cực và tiêu cực trong hành động, tính cách;

Mũ xanh lá: đề xuất cách hiểu mới về giá trị nhân đạo;

Mũ xanh dương: tổng hợp, khái quát ý nghĩa nhân vật.

Hoạt động này tạo môi trường đối thoại thắm mĩ, rèn cho HS khả năng quan sát, phản biện và kiến tạo tri thức độc lập, giúp việc đọc hiểu văn bản trở thành quá trình tư duy đa chiều và sáng tạo.

Áp dụng Chiến thuật Cuộc giao tiếp văn học

Cuộc giao tiếp văn học là quá trình người học đối thoại với văn bản, với tác giả và với chính bản thân mình, nhằm kiến tạo ý nghĩa mới trong tiếp nhận. Theo PGS.TS Phạm Thị Thu Hương, hoạt động này giúp HS hình thành tư duy phê phán thông qua tương tác đa chiều: văn bản với văn bản, văn bản với hiện thực đời sống và văn bản với trải nghiệm cá nhân.

Việc tổ chức “cuộc giao tiếp” giúp HS phát triển năng lực TDPB, bởi trong quá trình chia sẻ, trao đổi, các em được bộc lộ quan điểm, so sánh cách lí giải và điều chỉnh nhận thức theo lập luận có căn cứ.

Quy trình thực hiện: (1) Xác định vấn đề hoặc thông điệp nghệ thuật trọng tâm của văn bản; (2) Xác định các quan điểm, cách kiến giải khác nhau từ nhân vật, tác giả và HS – với tư cách là chủ thể tiếp nhận; (3) Thảo luận, đối thoại, trình bày sản phẩm học tập trước lớp.

Vận dụng: HS nhập vai các nhân vật hoặc người đọc để thảo luận về:

+ Bi kịch của Vũ Nương trong “Chuyện người con gái Nam Xương” (Nguyễn Dữ);

+ Hành động rời bỏ Thúc Ngư của Ngọa Vân trong “Truyện lạ nhà thuyền chài” (Lê Thánh Tông).

Qua quá trình này, người học vừa hiểu sâu văn bản, vừa hình thành tư duy đối thoại và phản biện nhân văn, biến giờ đọc hiểu thành hành trình giao tiếp nghệ thuật sống động.

2.4. Kết quả thực nghiệm

Đề tài tiến hành thực nghiệm dạy học văn bản “Chuyện người con gái Nam Xương” theo định hướng phát triển TDPB trong dạy học văn bản theo quy trình đề tài đã xây dựng trong nghiên cứu. Thực nghiệm sư phạm được tiến hành tại Trường THCS Trương Công Giai (Hà Nội) với hai nhóm lớp đối chứng (ĐC) và thực nghiệm (TN). Với 56 HS ở lớp thực nghiệm (9A3, 9A7) và 65 HS lớp đối chứng (9A1, 9A4).

Phân tích kết quả

Qua quá trình thực nghiệm dạy học giữa hai nhóm lớp dựa trên kết quả bài kiểm tra sau giờ dạy thực nghiệm, đề tài đã thu được kết quả tổng hợp như sau:

Lớp	Số HS	Điểm X											Điểm TB
		0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
ĐC 9A1	30	0	0	0	1	3	5	8	6	7	0	0	6.2
TN 9A3	30	0	0	0	0	0	2	3	11	10	4	0	7.36
ĐC 9A4	35	0	0	0	0	4	6	9	8	7	1	0	6.31
TN 9A7	35	0	0	0	0	1	2	5	11	13	3	0	7.2
TN	65	0	0	0	0	1	4	8	22	23	7	0	7.28
ĐC	65	0	0	0	1	7	11	17	14	14	1	0	6.25

Kết quả cho thấy, điểm trung bình (ĐTB) bài kiểm tra của các nhóm TN cao hơn nhóm ĐC. Điều này phần nào khẳng định việc áp dụng các biện pháp đã đề xuất có khả năng nâng cao năng lực TDPB cho HS trong dạy học đọc hiểu truyện truyền kì.

Như vậy, kết quả thực nghiệm khẳng định tính khả thi của mô hình dạy học đọc hiểu theo định hướng phát triển TDPB, đồng thời chứng minh rằng năng lực phản biện không phải năng lực bẩm sinh mà có thể được hình thành, rèn luyện qua phương pháp dạy học phù hợp.

3. Kết luận

Phát triển năng lực TDPB cho HS lớp 9 trong dạy học đọc hiểu truyện truyền kì là một hướng tiếp cận vừa có giá trị lý luận, vừa có ý nghĩa thực tiễn. Về lý luận, nó góp phần cụ thể hóa khái niệm “năng lực” trong giáo dục Ngữ văn, khẳng định vai trò của văn học như phương tiện rèn luyện trí tuệ và nhân cách. Về thực tiễn, nó mở ra khả năng đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực, biến quá trình học tập thành quá trình khám phá và kiến tạo tri thức.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*.
- Nguyễn Minh Thuyết (Tổng chủ biên), *Ngữ văn 9 tập 2*, Cánh diều, NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên), *Ngữ văn 9 tập 1*, Chân trời sáng tạo, NXB Giáo dục Việt Nam.
- Phạm Thị Thu Hương (2023), *Đọc hiểu và chiến thuật đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- Trần Đình Sử (2016), *Thi pháp văn học trung đại Việt Nam*, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.